français de sammi

Leçon 7

Mots nouveaux

(n.f) Cửa hàng :_____

Bao nhiêu tiền :_____

(a.m) Đắt :_____

(a.f) Đắt :_____

Bao nhiêu :_____

Như thế nào :_____

(v) Giá, đáng giá :_____

(n.m) Euro :_____

(n.m) Con trai :_____

(a.m) Màu ghi :_____

(a.f) Màu ghi :_____

(a.m) Đẹp, dễ thương :_____

(a.f) Đẹp, dễ thương :_____

Gần như không :_____

(n.m) Giá tiền :_____

(n.m) Mua sắm :_____

(n.m) Trang mạng :_____

(n.f) Cỡ, size :_____

(n.m) Loại :_____

(v) Thấy, nhận thấy:_____

Rất :_____

Ghi chú :
n : danh từ
a : tính từ
v : động từ
f : giống cái
m : giống đực

LIVEWORKSHEETS